

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2024/HS-ST
Ngày: 21/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quỳnh, bà Trần Thị Luận.

- Thư ký phiên toà:

+ Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương - Tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà **Lê Thị H** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương - Tại điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:

+ Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Ông **Phùng Văn H1** – Kiểm sát viên – Tại điểm cầu thành phần

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ **Công an huyện N**, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 29/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2002; Nơi sinh và nơi cư trú: **Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Nguyễn Đức K** và bà **Đỗ Thị T**; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự, tiền án: không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023 chuyên tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện N**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng :*

- Anh Nguyễn Trác T1, sinh năm 1994;

- Anh Trịnh Đình H2, sinh năm 1999;

- Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1984;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức V là người sử dụng ma túy. Chiều ngày 16/12/2023, Nguyễn Đức V đến khu vực thị trấn T, huyện T gặp và mua 02 gói ma túy của một người đàn ông tên C làm nghề lái xe ôm (V không biết rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 1.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Trịnh Đình H2 gọi từ số thuê bao 0898.257.951 của H2 vào số thuê bao 0354.850.448 của V hỏi mua ma túy, V đồng ý và thỏa thuận sẽ bán cho H2 02 gói ma túy đá với giá 1.200.000 đồng rồi hẹn đến khu vực xã N, huyện N để giao ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V thuê xe taxi do anh Nguyễn Trác T2, là người cùng xã với V chở sang huyện N. Khi đến khu vực ngã tư đường T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương thì V xuống xe đi bộ và chờ H2, mục đích để bán ma túy cho H2 và lấy tiền. Đến 22 giờ 04 phút cùng ngày, H2 nhắn tin lại cho V với nội dung không mua ma túy của V nữa nhưng không thấy V nhắn lại. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày thì V bị lực lượng Công an xã N bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái, phía trước của V đang mặc có 02 túi nilon cùng kích thước 1,5cm x 2cm, bên trong chứa chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, V trình bày là ma túy, loại Methamphetamine và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám trắng.

Tại Kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 17/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Đức V gửi đến giám định tổng khối lượng là 0,528g là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-NS ngày 28/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Nguyễn Đức V ra trước toà để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Đức V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U. Xử phạt Nguyễn Đức V từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/12/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 13/KLGD-KTHS của phòng PC09 – Công an tỉnh H bên trong có chứa 0,460 gam ma túy, loại Methamphetamine; 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 sim số 0354850448 của Nguyễn Đức V. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám trắng của Nguyễn Đức V. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 10 phút ngày 16/12/2023, tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức V có hành vi cất giấu trái phép 0,528 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình nhằm bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, ngày 17/12/2023, bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 0,528 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Do đó, hành vi của

bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Đức V ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Methamphetamine là một loại ma túy tổng hợp, tạo ra ảo giác khiến người dùng, giảm khả năng suy nghĩ, dễ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến an toàn công cộng. Việc sử dụng Methamphetamine có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp và vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 13/KLGD-KTHS của phòng PC09 – Công an tỉnh H bên trong có chứa 0,460 gam ma túy, loại Methamphetamine; 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám trắng của bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 sim điện thoại số 0354850448 của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra không xác định tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Đối với người thanh niên

mua ma túy cho bị cáo quá trình điều tra thể hiện tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi mua ma túy nên không đặt ra xử lý là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức V** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức V** 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 17/12/2023.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 13/KLGD-KTHS của phòng PC09 – **Công an tỉnh H** bên trong có chứa 0,460 gam ma túy, loại Methamphetamine; 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 sim số 0354850448 của **Nguyễn Đức V**.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám trắng của **Nguyễn Đức V**.

*(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo **Nguyễn Đức V** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TÒA

Trịnh Cẩm Vân